TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 45

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số 1 là:

A. 5 **B.** 2 **C.** 0 **D.** 4

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 7 − 3 là:

A. 4 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 7

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình vuông?

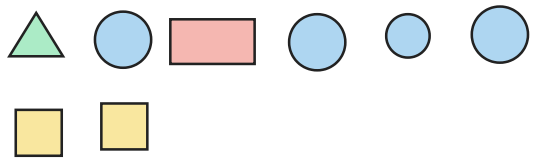

A. 4 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 5

Câu 4. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên trái hình tròn là hình nào?



A. Hình tròn **B.** Hình vuông

C. Hình tam giác **D.** Hình chữ nhật

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 8 + 0 là:

A. 5 **B.** 6 **C.** 7 **D.** 8

Câu 6. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Yến đứng sau Phúc, Dũng đứng sau Yến. Bạn nào đứng đầu hàng?

A. Dũng **B.** Ngọc **C.** Phúc **D.** Yến

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 4, 3, 2, 1, …… là:

A. 1 **B.** 0 **C.** 3 **D.** 2

Câu 8. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 4 + 2 − 2 là:

A. 5 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 7

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Số?

a) ……. − 1 = 0

b) 7 + ……. = 8

c) ……. + 1 = 7

d) 8 = 9 − …….

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8 gồm 2 và …….

b) 8 gồm ……. và 2

c) 8 gồm 3 và …….

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 ……. 4

b) 2 ……. 5 − 2

c) 10 ……. 8 + 2

d) 6 ……. 8 − 0

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

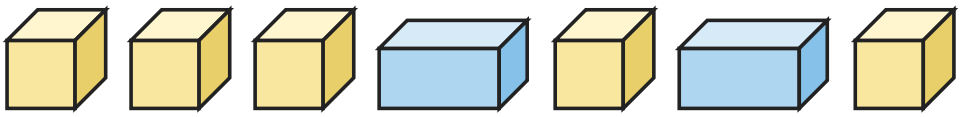

a) Có ……. khối lập phương.

b) Có ……. khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả ……. khối.

Câu 13. *(1 điểm)* Cho các số: 1, 6, 2, 7, 8.

a) Số lớn nhất là: …….

b) Số bé nhất là: …….

Câu 14. *(1 điểm)* Có 10 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

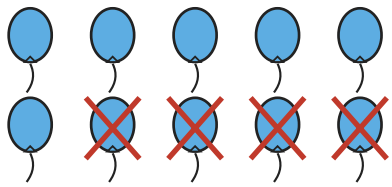

a) Phép tính: ……. − ……. = …….

b) Còn lại ……. quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 45

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	D	D	C	B	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $1 - 1 = 0$

b) $7 + 1 = 8$

c) $6 + 1 = 7$

d) $8 = 9 - 1$

Câu 10.

a) 8 gồm 2 và 6

b) 8 gồm 6 và 2

c) 8 gồm 3 và 5

Câu 11.

a) $2 < 4$

b) $2 < 5 - 2$

c) $10 = 8 + 2$

d) $6 < 8 - 0$

Câu 12.

a) Có 5 khối lập phương.

b) Có 2 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $5 + 2 = 7$ khối.

Câu 13.

a) Số lớn nhất là 8.

b) Số bé nhất là 1.

Câu 14.

a) $10 - 4 = 6$

b) Còn lại 6 quả bóng bay.